

Số 84 /TB-TTTP

Hà Nội, ngày 16 tháng 01 năm 2018

THÔNG BÁO**Kết luận thanh tra việc chấp hành chính sách, pháp luật, nhiệm vụ
tại Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam
và một số đơn vị thành viên**

Ngày 09/11/2017, Tổng Thanh tra Chính phủ ban hành Kết luận thanh tra số 2810/KL-TTTP về thanh tra việc chấp hành chính sách, pháp luật, nhiệm vụ tại Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam và một số đơn vị thành viên; ngày 05/01/2018, Văn phòng Chính phủ có Văn bản số 08/TB-VPCP Thông báo kết luận của Phó Thủ tướng Thường trực Trương Hòa Bình về Kết luận thanh tra.

Căn cứ Điều 39 Luật Thanh tra số 56/2010/QH12 năm 2010 quy định về công khai Kết luận thanh tra, Thanh tra Chính phủ Thông báo công khai Kết luận thanh tra như sau:

Phần I: Kết quả thanh tra**I. NỘI DUNG THANH TRA**

Thanh tra việc chấp hành chính sách, pháp luật, nhiệm vụ tại Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam và một số đơn vị thành viên.

II. KẾT QUẢ THANH TRA**1. Kết luận**

Trong giai đoạn từ 2010 đến 30/6/2015, cùng với những thuận lợi, khó khăn chung của nền kinh tế, chính trị và xã hội trong và ngoài nước, TKV đã và đang phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức sẽ phải giải quyết đó là: điều kiện khai thác ngày càng khắc nghiệt; độ sâu các mỏ tăng, khoảng cách vận chuyển xa hơn, áp lực mỏ lớn; nguy cơ ngày càng lớn về bụi nước, khí, cháy nổ, sập lò; yêu cầu về đảm bảo môi trường ngày càng cao...; việc tuyển lao động trực tiếp, nhất là thợ lò khó khăn hơn; thiếu hụt về vốn, nhu cầu vốn cho đầu tư phát triển các mỏ than rất lớn (hàng năm cần từ 22 đến 25 ngàn tỷ đồng), nguồn vốn tích lũy của TKV còn thấp v.v. Mặc dù vậy, những năm qua, với sự chỉ đạo và quyết tâm của tập thể lãnh đạo TKV cùng toàn thể CBCNV đã cố gắng nỗ lực và đạt được những kết quả chủ yếu như sau:

- Sản lượng than nguyên khai: 240,7 triệu tấn
- Sản lượng than sạch: 223,7 triệu tấn
- Khối lượng đất đá bóc: 1.124 triệu m³.
- Khối lượng mét lò đào mới: 1.738.350 mét
- Sản lượng tiêu thụ: 218,1 triệu tấn, trong đó:

- + Xuất khẩu: 68,6 triệu tấn
- + Nội địa: 149,5 triệu tấn
- Tổng doanh thu hoạt động SXKD là 432,1 ngàn tỷ đồng.
- Tổng quỹ lương chi trả cho người lao động là 71,7 ngàn tỷ đồng.
- Tổng lợi nhuận trước thuế hợp nhất là 27,3 ngàn tỷ đồng, trong đó công ty mẹ là 18,9 ngàn tỷ đồng.
- Nộp vào ngân sách nhà nước là 75,6 ngàn tỷ đồng.
- Giải quyết việc làm cho hàng vạn cán bộ, công nhân.

Tuy nhiên, qua thanh tra việc chấp hành chính sách, pháp luật và nhiệm vụ của TKV từ năm 2010 đến tháng 6/2015 đã phát hiện những tồn tại, khuyết điểm, vi phạm chủ yếu trong công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của TKV và các đơn vị thành viên, cụ thể như sau:

1.1. Đối với Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam

1.1.1. Về công tác quản lý, sử dụng vốn, tài sản

- Hội đồng Thành viên và Tổng giám đốc TKV đã quyết định chủ trương và quản lý quá trình thực hiện đầu tư tài chính *thuộc ngành nghề kinh doanh chính* thiếu cơ sở pháp lý và thực tiễn, vi phạm các quy định của pháp luật, bảo lãnh trả nợ vay vượt thẩm quyền... Hậu quả là, một số khoản đầu tư không có hiệu quả, thua lỗ, mất vốn với giá trị rất lớn, cụ thể: (i) Công ty liên doanh Công nghiệp Kẽm Việt Thái lỗ 297,165 triệu đồng, mất hết vốn chủ sở hữu và nợ Công ty TNHH MTV KLM Thái Nguyên 24,613 tỷ đồng; xác nhận bảo lãnh vượt thẩm quyền, dẫn đến, Công ty TNHH MTV Kim loại màu Thái Nguyên phải có trách nhiệm xử lý khoản nợ phải trả cho Ngân hàng Eximbank Thái Lan cả gốc và lãi **13.785.678,05 USD**; (ii) tại Công ty cổ phần Crômmit Cổ định, Thanh Hóa, TKV quyết định, thực hiện đầu tư 436,95 tỷ đồng khi chưa đủ điều kiện cần thiết, chưa được gia hạn giấy phép khai thác quặng, lỗ lũy kế đến 30/6/2015 là 113,5 tỷ đồng; (iii) góp **870,319 tỷ đồng** tại Công ty cổ phần Sắt Thạch Khê thiếu sự khảo sát, tính toán kỹ về các điều kiện cần thiết và hiệu quả đầu tư, dẫn đến, đọng vốn trong thời gian dài, lãng phí.

Một số khoản đầu tư khác nhưng không được TKV thực hiện điều tra, khảo sát kỹ để lập, thẩm định, phê duyệt phương án và quyết định đầu tư phù hợp với thực tế và quy định, dẫn đến, lỗ, mất vốn **380,825 tỷ đồng** (gồm: Công ty Southern Mining Co., Ltd 77,678 tỷ đồng; Công ty liên doanh khai khoáng Stung Treng 111,451 tỷ đồng, Công ty liên doanh Alumina thăm dò mỏ Bauxite 184,784 tỷ đồng, Công ty TNHH Vinacomin khai thác mỏ muối 37,909 tỷ đồng và Dự án Mỏ Sắt Phu Nhon 69.003 tỷ đồng).

- Hội đồng Thành viên và Tổng Giám đốc TKV chưa chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật trong việc xây dựng, phê duyệt phương án đầu tư, quyết định chủ trương góp vốn cổ phần, sử dụng nguồn vốn không đúng quy định để đầu tư *ra ngoài ngành nghề kinh doanh chính*, dẫn đến, không có hiệu quả, nguy cơ mất vốn như: (i) đầu tư **76,452 tỷ đồng** tại Công ty cổ phần Vận tải thủy - Vinacomin, lỗ lũy kế 140,322 tỷ đồng, mất hết vốn đầu tư của các cổ đông, tổng nợ phải trả 446,480 tỷ đồng, không còn khả năng thanh toán nợ ngắn hạn; (ii)

Công ty cổ phần Đóng tàu Sông Ninh nợ TKV không có khả năng thu hồi **52,588 tỷ đồng**; (iii) Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Khu kinh tế Hải Hà mất vốn **47,874 tỷ đồng**.

1.1.2. Việc thực hiện nhiệm vụ quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh và nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước

Hội đồng thành viên và Tổng giám đốc TKV ban hành các cơ chế quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh chưa phù hợp thực tế và quy định; trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, TKV và các đơn vị thành viên chưa chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật, phát sinh nhiều chi phí bất hợp lý, tăng giá thành sản xuất, giảm lợi nhuận, thất thu ngân sách nhà nước... Cụ thể:

- Tổng Giám đốc TKV và các doanh nghiệp (*Công ty cổ phần Xi măng Hữu Nghị - Phú Thọ, Công ty cổ phần Xi măng Hà Giang và Công ty cổ phần Bình Nguyên - Đắk Nông*) đã vi phạm các điều khoản của hợp đồng kinh tế về điều kiện giao hàng và thanh toán, dẫn đến bị chiếm dụng vốn, không có khả năng thu hồi, phát sinh nợ khó đòi, nguy cơ mất vốn với giá trị **30,106 tỷ đồng**.

- TKV thu phí sử dụng thương hiệu Vinacomin đối với các đơn vị cổ phần có vốn góp chi phối bất hợp lý trong năm 2013 và năm 2015 là **141,192 tỷ đồng**; quyết toán chi phí hao hụt vượt định mức quy định tại Công ty Kho vận và Cảng Cẩm Phả và Công ty Kho vận Hòn Gai **12,067 tỷ đồng**; chi phí thăm dò không có hiệu quả **30 tỷ đồng**; điều chỉnh tăng sai chi phí do khuyến khích sản lượng và chất lượng không được thỏa thuận trong hợp đồng phối hợp kinh doanh từ năm 2010 đến năm 2014, làm tăng doanh thu bất hợp lý cho các công ty cổ phần **123,968 tỷ đồng**; điều chỉnh doanh thu cho các công ty sản xuất than theo chênh lệch tỉ lệ AK (độ tro) làm tăng giá than mua tại các công ty (Tuyển than Hòn Gai, Cửa Ông, Kho vận và Cảng Cẩm Phả và Kho vận Hòn Gai) **410,349 tỷ đồng**; giá trị than do chênh lệch tỉ lệ AK giữa cách tính theo quy định của TKV và thực tế thu hồi được tại các đơn vị sàng, tuyển trị giá **1.833,974 tỷ đồng**.

- Đưa ra các quy chế, thực hiện hợp đồng phối hợp kinh doanh chưa phù hợp với thực tế của cơ chế thị trường và quy định của pháp luật; thiếu tính cạnh tranh công bằng và lành mạnh giữa các doanh nghiệp trong và ngoài TKV, giảm tính chủ động, sáng tạo; khép kín hầu hết các công đoạn sản xuất, kinh doanh, dễ phát sinh cơ chế xin cho, tiêu cực như việc thực hiện cơ chế mua sắm máy móc, thiết bị, làm tăng giá thành sản xuất than hơn **172,233 tỷ đồng**.

- TKV đã và đang thực hiện tính toán, nghiệm thu, thanh toán khối lượng vận chuyển đất, đá nổ mìn thiếu cơ sở pháp lý, làm tăng đơn giá, chi phí đối với khối lượng vận chuyển đất đá tại các mỏ khai thác than lộ thiên **4.597,577 tỷ đồng** (trong đó: kiến nghị xử lý loại ra khỏi chi phí sản xuất kinh doanh **754,629 tỷ đồng** để truy thu thuế thu nhập doanh nghiệp **166,018 tỷ đồng**); nghiệm thu, thanh toán khối lượng thuê ngoài vận chuyển đất đá tại 02 công ty than (Đèo Nai và Cao Sơn) vi phạm quy định về sử dụng Đăng kiểm tải trọng xe, với tổng khối lượng **43.452.814 m³**, trị giá (bình quân 8000đồng/m³) là **347,622 tỷ đồng**.

- TKV và các đơn vị thành viên kê khai giá tính thuế tài nguyên, hạch toán chi phí không đúng quy định, dẫn đến, phải truy thu thuế do: chênh lệch giá TKV bán ra trên thị trường và giá tính thuế đang áp dụng **1.499,107 tỷ đồng**; chênh lệch

giữa tổng số lượng than cục thu hồi thực tế sau sàng tuyển cao hơn số than quy sạch trước đó **56,336 tỷ đồng**; chênh lệch phẩm cấp than (AK) trước và sau sàng tuyển **91,69 tỷ đồng** và do điều chỉnh chênh lệch tỉ giá ngoại tệ **92,054 tỷ đồng**.

1.1.3. Về quản lý đầu tư xây dựng, đất đai, tài nguyên và mua sắm tài sản

- Hầu hết các dự án đầu tư mở rộng sản xuất do TKV và các đơn vị thành viên (Hà Lâm, Cao Sơn, Đèo Nai, Cọc Sáu...) làm chủ đầu tư đều kéo dài và chậm tiến độ; một số dự án thiết kế kỹ thuật không phù hợp với thiết kế cơ sở, không phê duyệt kế hoạch đấu thầu (tại Đèo Nai, Cao Sơn)..., vi phạm các quy định Luật Đấu thầu và Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16/12/2004 của Chính phủ quy định về quản lý chất lượng công trình.

- Tổng Giám đốc TKV ban hành biên độ giá bán xe ô tô tải, theo đó cho phép các đơn vị thành viên ký hợp đồng mua sắm máy móc, thiết bị qua đơn vị trung gian thuộc TKV không đúng ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và quy định của Luật Đấu thầu, làm phát sinh chi phí, tăng giá thành, giảm lợi nhuận khai thác than với giá trị lớn. Cụ thể: các công ty cổ phần hoạt động kinh doanh thương mại được chỉ định thầu thực hiện bán máy móc, thiết bị cho các đơn vị thuộc TKV và hưởng *chi phí tiêu thụ và lãi tổng cộng 96,386 tỷ đồng*; TKV và các đơn vị thành viên thực hiện mua sắm máy móc, thiết bị thông qua hình thức đấu thầu, nhưng thực tế hầu hết các đơn vị tham gia đấu thầu và trúng thầu duy nhất là các liên danh giữa nhà sản xuất với một trong các đơn vị kinh doanh thương mại thuộc TKV, làm tăng chi phí trung gian cho các đơn vị mua với tổng giá trị trên **75,847 tỷ đồng**.

- Tại 06 công ty cổ phần Than (Núi Béo, Cao Sơn, Đèo Nai, Cọc Sáu, Hà Lâm và Công ty Đầu tư, Thương mại và Dịch vụ) đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp giấy phép khai thác nhưng chưa ký hợp đồng thuê đất và thực hiện nghĩa vụ với nhà nước **5.154.121,2 m²**, vi phạm Luật Đất đai.

- Hoạt động thu hồi than tại Dự án xây dựng công viên nghỉ trang An Lạc. đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, kết luận nhưng đến nay chưa được các cơ quan, tổ chức liên quan thực hiện.

- Tại Công ty Than Thống Nhất đã đầu tư để xây dựng cơ bản mỏ từ năm 2009 đến tháng 6/2015 nhưng chưa được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp giấy phép; công tác lập, trình, duyệt quy hoạch tổng thể, chi tiết về quy hoạch các bãi thải đất đá và hệ thống xử lý nước thải của hầu hết các mỏ than còn nhiều bất cập, chưa đáp ứng được yêu cầu thực tế, môi trường không khí và nước tại các khu vực Cẩm Phả, Hòn Gai đang bị ô nhiễm nặng.

1.1.4. Việc thực hiện cổ phần hóa, thoái vốn

- Theo Đề án hoàn thiện cơ cấu tổ chức của TKV được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, đến thời điểm 01/12/2015, TKV chưa hoàn thành nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, đã cổ phần hóa **09/11** đơn vị; thoái vốn **06/08** doanh nghiệp ngoài ngành, **05/07** doanh nghiệp trong ngành.

- Công ty TNHH MTV Kim loại màu Thái Nguyên không xác định giá trị tài sản giá trị còn lại tại thời điểm bàn giao sang công ty cổ phần ngày 01/7/2014 là **6,574 tỷ đồng**; Công ty TNHH MTV Vật tư, Vận tải và Xếp dỡ không đưa tài sản doanh nghiệp nhà nước vào giá trị cổ phần hóa theo quy định **43 ha** rừng

trồng trên đất tại Đảo Vạn Duội và **3,2 ha** rừng trồng trên đảo Thê Vàng, Quảng Ninh, dẫn đến, nguy cơ mất vốn của nhà nước tại doanh nghiệp.

- Công ty TNHH MTV Kim loại màu Thái Nguyên chưa nộp khoản tiền **25,116 tỷ đồng** về Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp, cần kiến nghị thu hồi cả gốc và lãi chậm nộp; năm 2011, TKV đã sử dụng Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp không đúng mục đích chi cho UBND thị xã Cẩm Phả, Quảng Ninh **4,363 tỷ đồng**.

- Hội đồng Thành viên và Tổng giám đốc TKV đã quyết định và thực hiện việc chuyển nhượng vốn tại các đơn vị (gồm: Công ty cổ phần Wolfram Đắk Nông và Công ty cổ phần bất động sản Hà Tây) không đúng trình tự quy định, chưa có giải pháp thu hồi vốn theo hợp đồng chuyển nhượng, dẫn đến, không thu hồi được vốn, nguy cơ mất vốn tại Công ty TNHH Đại Tiến Ngân 7,749,6 tỷ đồng và bà Lưu Thị Hương Mai 1,3 tỷ đồng, tổng cộng **9,049 tỷ đồng**.

1.2. Tại 04 Tổng công ty và các đơn vị thành viên thuộc TKV

1.2.1. Về quản lý, sử dụng vốn và tài sản

- TKV và Micco cam kết tham gia góp vốn điều lệ tại các đơn vị thành viên nhưng không thực hiện đúng quy định, dẫn đến các đơn vị thành viên phải đi vay vốn, trả lãi số tiền 74,724 tỷ đồng và hạch toán vào chi phí để khấu trừ thuế sai quy định cần loại ra khỏi quyết toán, truy thu thuế thu nhập doanh nghiệp đối với Tổng Công ty Điện lực 17,859 tỷ đồng và 03 đơn vị thuộc Micco **0,92 tỷ đồng**.

- Tại các tổng công ty, không xem xét, tính toán kỹ tính khả thi và hiệu quả trước khi quyết định đầu tư, dẫn đến, thiếu cơ sở thực tế, không đảm bảo nguyên tắc bảo toàn và hiệu quả trong việc quyết định góp vốn đầu tư, hậu quả là, hiệu quả thấp, lỗ, nguy cơ mất vốn, cụ thể: Tổng công ty Điện lực – TKV đầu tư 2.957,360 tỷ đồng tỉ suất lợi nhuận bình quân rất thấp; VVMI đầu tư 503,371 tỷ đồng chưa mang lại hiệu quả; Vimico đầu tư vào 06 đơn vị ngoài ngành nghề kinh doanh chính 72,285 triệu đồng không có hiệu quả, thua lỗ nhiều năm, nguy cơ mất vốn; đặc biệt, khoản đầu tư của Công ty TNHH MTV Kim loại màu Thái Nguyên – TMC góp vốn liên doanh để xây dựng Nhà máy sản xuất bột ôxit kẽm, lỗ, mất hết vốn chủ sở hữu, xác nhận bảo lãnh vượt thẩm quyền, phải chịu trách nhiệm với khoản nợ 13.785.678,05 USD; Micco đầu tư vào Công ty cổ phần xi măng Tân Quang lỗ lũy kế đến 31/12/2014 là 104,728 tỷ đồng.

Ngoài ra, Vimico đã cho một số doanh nghiệp vay 34,299 tỷ đồng nhưng không có khả năng thu hồi; năm 2014, tiếp tục thực hiện cho vay vốn trung, dài hạn không đúng quy định số tiền 77,949 tỷ đồng.

1.2.2. Về quản lý đầu tư xây dựng:

Nhiều đơn vị chưa chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật trong quá trình thực hiện đầu tư xây dựng các dự án như: chỉ định thầu dự án, gói thầu không đúng quy định; phê duyệt, điều chỉnh tổng mức đầu tư, thiết kế, dự toán, quyết toán các chi phí đầu tư thiếu cơ sở pháp lý, vi phạm quy định của nhà nước, nhiều dự án đầu tư chậm tiến độ, cụ thể: (i) Tổng công ty Điện lực có 05/07 dự án chậm tiến độ, dự án Nhà máy Nhiệt điện Lý Sơn phải dừng triển khai lãng phí 14,780 tỷ đồng; phê duyệt dự toán chi phí quản lý dự án sai quy định (tại các dự án thủy điện Đồng Nai 5, nhiệt điện Nông Sơn, Cao Ngạn, Lý Sơn **49,420 tỷ đồng**); (ii) VVMI phê duyệt dự án nhà máy xi măng La Hiên không đảm bảo đủ, đúng nguồn nguyên

liệu, dẫn đến, tăng chi phí mua nguyên liệu đầu vào và không chủ động trong sản xuất; phê duyệt dự án hầm lò Rìi moong lộ thiên mỏ than Khánh Hòa thiếu cơ sở khoa học và thực tiễn, xảy ra sự cố, kinh doanh không hiệu quả, tăng tổng mức đầu tư **109,354 tỷ đồng**; quyết toán chi phí khởi công, khánh thành công trình sai quy định tại các dự án nhà máy xi măng Quán Triều và Tân Quang **0,818 tỷ đồng**; (iii) Bộ Công Thương và Tổng công ty khoáng sản phê duyệt thiết kế kỹ thuật, dự toán Tổ hợp Đồng Sin Quyền thiếu sản phẩm tinh quặng đất hiếm; phê duyệt thiết kế kỹ thuật dự án Khu liên hợp Gang thép Cao Bằng thiếu trạm phát điện sử dụng từ khí than dư, gây lãng phí; sử dụng vốn dự án sai mục đích để xây dựng trụ sở làm việc **44,149 tỷ đồng**; (iv) *Tại một số đơn vị thành viên:* chưa chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật trong quản lý, thực hiện các dự án đầu tư, khoan nổ mìn và bốc xúc vận chuyển đất đá (tại Công ty Than Dương Huy, Thống Nhất, Vàng Danh...) về việc lập, trình duyệt thiết kế, tổng mức đầu tư, lựa chọn nhà thầu; quản lý công tác nghiệm thu, thanh toán khối lượng khoan, nổ mìn, bốc xúc, vận chuyển đất đá lỏng lẻo, thiếu chặt chẽ; TKV và Công ty Than Thống Nhất giao thầu khai thác Khu rền nghề Yên Ngựa cho Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh vi phạm quy định khi chưa được cấp giấy phép khai thác.

1.2.3. Việc quản lý sử dụng đất đai và tài nguyên khoáng sản:

Tại một số đơn vị còn tồn tại và vi phạm trong việc thực hiện nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước, sử dụng đất chưa đúng mục đích, khai thác khoáng sản khi chưa được gia hạn giấy phép... cụ thể:

(i) Một số đơn vị thuộc Tổng công ty Điện lực chưa thực hiện nghĩa vụ với nhà nước **538.163 m²** đất;

(ii) Tổng công ty Công nghiệp Mỏ Việt Bắc chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với nhà nước diện tích **4.881,8 m²**, quản lý, sử dụng sai mục đích khu đất số 93 Láng Hạ và 30b Đoàn Thị Điểm, Hà Nội, Cục Thuế tỉnh Tuyên Quang miễn tiền thuê đất 07 năm sai quy định đối với 02 Dự án khai thác đá vôi và mỏ đất sét phục vụ Nhà máy xi măng Tân Quang với số tiền **3,582 tỷ đồng**;

(iii) Tại Tổng công ty Khoáng sản: đã và đang quản lý, sử dụng đất sai mục đích khu đất giao cho Trung tâm Điều trị bệnh nghề nghiệp và Phục hồi chức năng lao động tại thị trấn Quất Lâm, huyện Giao Thủy, Nam Định, phải truy thu tiền sử dụng đất trên diện tích **4.747m²**; sử dụng và được cấp phép đầu tư xây dựng sai quy định khu nhà nghỉ, điều dưỡng trên diện tích đất nông nghiệp **5.015m²** tại Sa Pa, Lào Cai; Công ty cổ phần Vàng, Lào Cai khai thác quặng vàng gốc trên diện tích **528.648 m²** quá hạn giấy phép từ ngày 18/11/2015 chưa được gia hạn; các công ty cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên và Nghệ Tĩnh chưa được cấp giấy phép lại theo Chỉ thị số 26/2008/CT-TTg ngày 01/9/2008 của Thủ tướng Chính phủ; Công ty cổ phần Kim loại màu Nghệ Tĩnh đã và đang khai thác khoáng sản không phép 2 năm, 5 tháng, toàn bộ hoạt động, khối lượng khoáng sản khai thác không phép nêu trên chưa được Công ty thực hiện các nghĩa vụ với ngân sách nhà nước như: tiền cấp quyền khai thác khoáng sản **28,629 tỷ đồng**, bổ sung ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường và các khoản thuế theo quy định; tính đến 30/9/2015, Tổng công ty chưa nộp ngân sách Nhà nước các khoản tiền: Thuế tài nguyên **27,306 tỷ đồng**; Phí bảo vệ môi trường **23,261 tỷ đồng**; ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường **5,043 tỷ đồng**.

1.2.4. Việc thực hiện nhiệm vụ quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh và thực hiện nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước

+ *Tại Tổng công ty Điện lực - Vinacomin*: do việc quy định về cơ chế và thực hiện quản lý chi phí, ký kết hợp đồng mua bán của Tổng công ty Điện lực, TKV và Bộ Công Thương liên quan đến giá thành điện chưa hợp lý, không đúng quy định tại các nhà máy điện, làm tăng giá thành điện, giảm lợi nhuận doanh nghiệp, cụ thể: (i) hạch toán khoản chênh lệch tỷ giá vào chi phí đến thời điểm 30/6/2015 là **3.311,611 tỷ đồng**; (ii) không quy định và thực hiện điều chỉnh giá điện khi giá dầu giảm trong thời gian từ tháng 8/2014 đến tháng 9/2015, làm tăng giá thành **416,775 tỷ đồng**; (iii) xác định giá điện không đúng theo giá than thực tế mua vào, tăng chi phí năm 2014 là **207,489 tỷ đồng**; (iv) TKV quy định một số chi phí không đúng quy định, bất hợp lý, làm tăng giá thành điện như: chi phí hao hụt bằng 0,3% giá than, làm tăng chi phí **40,504 tỷ đồng**, chi phí điều hành giao than 0,5% giá than, tính trùng và làm tăng giá than bất hợp lý **71,998 tỷ đồng**, quy đổi nhiệt trị về nhiệt trị trung bình trong hợp đồng mua bán than làm tăng chi phí không hợp lý **54,266 tỷ đồng**, trích khấu hao tài sản cố định không đúng quy định năm 2014 là **117,827 tỷ đồng**; (v) đến 31/12/2014, Tổng công ty đang nợ quá hạn thanh toán cho TKV số tiền 1.380,473 tỷ đồng là các khoản chi phí lãi vay và phí phải trả TKV, phải tính lãi phạt chậm trả, nhưng TKV chưa thực hiện.

+ *Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc (VVM)*: (i) thanh toán thiếu khối lượng 35.972 tấn than do không thực hiện việc quy về độ ẩm trung bình, cần phải truy thu thuế đối với các đơn vị mua, bán gồm: Nhà máy Nhiệt điện Cao Ngạn **0,719 tỷ đồng**, Công ty Kho vận và Cảng Cẩm Phả **6,445 tỷ đồng**; (ii) các công ty than Na Dương, Núi Hồng và Khánh Hòa không làm thủ tục để được khấu trừ tiền đền bù giải phóng mặt bằng mà hạch toán toàn bộ chi phí này vào chi phí sản xuất kinh doanh than **768,963 tỷ đồng** không đúng quy định, tăng giá thành, giảm lợi nhuận; (iii) Công ty Than Na Dương kê khai và nộp thuế tài nguyên không đúng quy định, phải nộp bổ sung **44,788 tỷ đồng**; (iv) Tổng công ty đang quản lý 2.445.437 tấn sản phẩm ngoài tiêu chuẩn than có giá trị lớn trên thị trường nhưng không được phản ánh giá trị trong tổng tài sản của doanh nghiệp, cần rà soát đối với các đơn vị khác tương tự thuộc TKV để xử lý, tránh thất thoát, lãng phí tài sản của nhà nước.

+ *Tổng công ty Khoáng sản (Vimico)*: (i) Vimico được TKV xếp là doanh nghiệp loại A trong năm 2013, 2014 không đúng quy định, theo đó, trích quỹ khen thưởng, phúc lợi không đúng quy định **64,041 tỷ đồng**; (ii) một số đơn vị thuộc Vimico đã chi và kê khai để khấu trừ thuế thu nhập doanh nghiệp không đúng quy định gồm: Khối văn phòng Tổng công ty **1,948 tỷ đồng** cần loại khỏi quyết toán và truy thu thuế thu nhập doanh nghiệp **0,1925 tỷ đồng**; Vimico trích lập dự phòng một số khoản nợ phải thu khó đòi không đúng gồm: Công ty cổ phần Đá quý và Vàng Hà Nội **0,892 tỷ đồng**; Công ty cổ phần Gạch ngói gốm Tiền Giang **9,126 tỷ đồng** cần loại ra khỏi quyết toán và truy thu thuế thu nhập **01 tỷ đồng**.

+ *Tổng công ty Hóa chất Mỏ (Micco)*: xây dựng giá bán đợt tháng 10/2011, trong đó, phân bổ một số chi phí chưa phù hợp với quy định, dẫn đến chênh lệch về doanh thu giữa tính toán và thực tế **131,145 tỷ đồng**.

+ *Tại một số đơn vị thành viên (Dương Huy, Thống Nhất, Vàng Danh):* việc quản lý, sử dụng chi phí vật tư tại một số đơn vị thiếu chặt chẽ trong xây dựng định mức, quản lý sử dụng và quyết toán chi phí vật tư, hầu hết số lượng, giá trị các loại vật tư thực tế quyết toán đều tăng so với định mức được duyệt; thủ tục, trình tự trình, duyệt cấp, phát, quyết toán vật tư chưa chặt chẽ, sau khi cấp, phát vật tư không thực hiện theo dõi, giám sát, kiểm tra; do đó, quyết toán vật tư sử dụng vượt định mức, tăng chi phí sản xuất, giảm hiệu quả kinh doanh....mỗi năm hàng chục tỷ đồng.

1.2.5. Việc thực hiện cổ phần hóa, thoái vốn

+ TKV xác định giá trị của Nhà máy Nhiệt điện Na Dương thuộc Tổng công ty Điện lực Vinacomin tại thời điểm định giá ngày 01/4/2014 bằng nguyên giá tại thời điểm năm 2005 là không đúng quy định, làm giảm giá trị vốn nhà nước tại doanh nghiệp hơn 640,69 tỷ đồng.

+ Công ty TNHH MTV Kim loại màu Thái Nguyên thuộc Tổng Công ty Khoáng sản chưa nộp về Quỹ sắp xếp và Đổi mới doanh nghiệp 25,116 tỷ đồng.

+ Tổng Công ty Công nghiệp Mỏ Việt Bắc xác định giá trị tài sản khi cổ phần hóa khách sạn Heritage không đúng quy định, làm giảm giá trị phần vốn của Nhà nước tại doanh nghiệp 1,483 tỷ đồng.

Nguyên nhân, trách nhiệm dẫn đến các thiếu sót, vi phạm nêu trên là do:

+ *Về chủ quan:*

(i) Nguyên nhân và trách nhiệm trước hết thuộc về Hội đồng thành viên, Ban Tổng giám đốc, lãnh đạo các phòng, ban liên quan thuộc TKV và Hội đồng quản trị, Giám đốc các đơn vị thành viên chưa chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật về quản lý kinh tế và hoạt động sản xuất kinh doanh, trong đó: việc ban hành các cơ chế về quản lý chi phí, doanh thu thông qua hợp đồng được tự đặt ra là *phối hợp kinh doanh* không phù hợp với quy định, bất hợp lý trong thực tế của cơ chế thị trường, dễ tạo cơ chế xin cho, phát sinh tiêu cực; không chấp hành đúng quy định, có nơi buông lỏng quản lý về: đầu tư xây dựng, mua sắm máy móc thiết bị, đầu tư tài chính ra ngoài doanh nghiệp; kê khai thuế tài nguyên không đúng quy định... Hậu quả, làm tăng giá thành sản xuất, lãng phí, mất vốn đầu tư và thất thu ngân sách nhà nước với giá trị rất lớn.

(ii) Đối với các bộ, ngành, địa phương (Công Thương, Tài chính, Tài nguyên và môi trường, UBND các tỉnh, thành phố: Quảng Ninh, Lào Cai, Thanh Hóa, Hà Tĩnh...) thiếu chủ động, chưa thường xuyên, kịp thời kiểm tra, hướng dẫn và xử lý những tồn tại, bất cập về cơ chế quản lý, vi phạm trong hoạt động sản xuất kinh doanh tài nguyên, khoáng sản, đất đai, đầu tư tài chính, mua sắm máy móc thiết bị của TKV và các đơn vị thành viên trong thời gian dài, dẫn đến nhiều thiếu sót, vi phạm chưa được xử lý kịp thời, gây lãng phí, thất thoát vốn và tài sản của nhà nước như đã nêu trong kết quả thanh tra.

+ *Về khách quan:*

Những nguyên nhân khách quan chủ yếu đó là: nhiều diễn biến phức tạp, khó lường của nền kinh tế thị trường, chính trị, xã hội trong và ngoài nước; cơ chế quản lý, khai thác, kinh doanh tài nguyên, khoáng sản còn nhiều bất cập chưa được điều chỉnh kịp thời và phù hợp; điều kiện khai thác ngày càng khó khăn, tình trạng thiếu hụt thợ lò, thiếu hụt vốn... đã có ảnh hưởng không nhỏ đến việc

quản lý, điều hành, hoạt động sản xuất kinh doanh của TKV và các đơn vị thành viên trong thời gian qua cũng như trong thời gian tới.

2. Kiến nghị các biện pháp xử lý

Căn cứ Kết luận thanh tra, Thanh tra Chính phủ kiến nghị với Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo, các bộ, ngành, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có liên quan và TKV thực hiện một số nội dung sau đây:

2.1. Về cơ chế, chính sách

2.1.1. Đối với các bộ, ngành, UBND các tỉnh, thành phố

- *Bộ Tài chính*: trước mắt, tránh thất thoát tài sản nhà nước và thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật, đề nghị Bộ: hướng dẫn, giám sát việc thực hiện thống kê sản lượng sản xuất theo quy định của Luật Thống kê, rà soát lại toàn bộ sản lượng chênh lệch giữa báo cáo thống kê hàng tồn kho với số liệu được phản ánh theo sổ kho ghi chép hàng ngày; hướng dẫn cụ thể hơn các quy định và xử lý theo thẩm quyền việc: kê khai thuế tài nguyên, xác định giá trị tài sản của TKV trước khi cổ phần hóa đúng quy định; hướng dẫn hạch toán tiền đền bù giải phóng mặt bằng của Tổng công ty Công nghiệp Mỏ Việt Bắc và Tổng công ty Khoáng sản Vinacomin cho phù hợp với thực tế và quy định; có ý kiến đề UBND tỉnh Lào Cai dừng thu khoản phụ thu đóng góp cơ sở hạ tầng do Nhà nước đã thu phí bảo trì đường bộ để tránh chồng chéo .v.v. như kết quả thanh tra đã nêu trên.

- *Bộ Công Thương*: chủ động, kịp thời kiểm tra, chỉ đạo, khắc phục, xử lý hoặc tham mưu cho Chính phủ chỉ đạo theo thẩm quyền những bất cập, vi phạm về: cơ chế, hoạt động quản lý chi phí, sử dụng tài sản, mua bán các sản phẩm điện - than - khoáng sản và việc đầu tư tài chính của TKV và các đơn vị thành viên như: các dự án khai thác, chế biến quặng Crômít, Cổ Định, Thanh Hóa, Quặng sắt, Thạch Khê, Hà Tĩnh; cơ chế thực hiện hợp đồng phối hợp kinh doanh, giá điện, than; chênh lệch tỷ giá; đầu tư, mua sắm tài sản, trong đó, việc tồn tại bất hợp lý với nhiều đơn vị trung gian có chức năng kinh doanh thương mại giống nhau được chỉ định thầu, đấu thầu sai quy định, thiếu khách quan. Phối hợp với Bộ Xây dựng để xem xét, tính toán và ban hành văn bản chính thức quy định, hướng dẫn cụ thể về các hệ số (tỉ trọng, hệ số nở rời...) để áp dụng trong việc nghiệm thu, thanh toán khối lượng vận chuyển đất, đá tại các mỏ khai thác lộ thiên... như phân kết quả thanh tra đã nêu.

- *Bộ Tài nguyên và Môi trường*: hướng dẫn, kiểm tra, xử lý và giải quyết dứt điểm theo thẩm quyền những vướng mắc, sai phạm trong việc cấp Giấy phép và khai thác khoáng sản không hoặc chưa có giấy phép như: Dự án khai thác và tuyển quặng Crômít mỏ Cổ Định, Thanh Hóa, Công viên Nghĩa trang An Lạc của Tập đoàn Indevco; các dự án khai thác khoáng sản của Vimico tại Lào Cai v.v.

- *UBND tỉnh Lào Cai*: chỉ đạo các cơ quan chức năng xem xét, xử lý việc sử dụng đất sai mục đích tại Khu nhà nghỉ điều dưỡng của Tổng công ty Khoáng sản Vinacomin tại Thị trấn SaPa, tỉnh Lào Cai.

2.1.2. Đối với TKV

Rà soát và sớm điều chỉnh các cơ chế quản lý vốn, tài sản, hoạt động sản xuất kinh doanh, nhất là cơ chế về quản trị chi phí sản xuất cho phù hợp với tình hình thực tế, theo cơ chế thị trường, đúng quy định của pháp luật, đảm bảo mang

lại hiệu quả kinh tế cao nhất cho Nhà nước và doanh nghiệp như: cơ chế hợp đồng phối hợp kinh doanh; công tác quản lý chi phí điều hành và sản xuất than, khoáng sản; quản lý việc mua sắm máy móc, thiết bị, nguyên, nhiên vật liệu; quản lý và sử dụng các sản phẩm thu hồi sau khai thác, sàng tuyển than và khoáng sản; việc kê khai thuế tài nguyên...tránh lãng phí, thất thoát tài sản của Nhà nước.

2.2. Xử lý về trách nhiệm

2.2.1. *Bộ Công an*: Chỉ đạo Cơ quan Điều tra tiếp nhận hồ sơ của Thanh tra Chính phủ sớm xem xét, điều tra, để xử lý trách nhiệm đối với các vụ việc có dấu hiệu vi phạm pháp luật sau đây:

- TKV và các doanh nghiệp (*Công ty cổ phần Xi măng Hữu Nghị - Phú Thọ, Công ty cổ phần Xi măng Hà Giang và Công ty cổ phần Bình Nguyên - Đắk Nông*) đã vi phạm nghiêm trọng các điều khoản chủ yếu của hợp đồng kinh tế về điều kiện giao hàng và thanh toán, dẫn đến mất vốn giá trị **30,106 tỷ đồng**.

- Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc TKV và Tổng công ty Khoáng sản (thời kỳ trước 31/12/2005) đã quyết định chủ trương và quản lý quá trình thực hiện đầu tư tài chính thiếu cơ sở pháp lý và thực tiễn, vi phạm các quy định của pháp luật, buông lỏng quản lý, bảo lãnh nợ vay vượt thẩm quyền... Hậu quả là, một số khoản đầu tư không có hiệu quả, thua lỗ, mất vốn với giá trị rất lớn, cụ thể: (i) tại Công ty Southern Mining Co., Ltd lãng phí, mất vốn **77,678 tỷ đồng**; (ii) vi phạm các quy định của pháp luật trong việc xây dựng, phê duyệt phương án đầu tư, quyết định chủ trương góp vốn cổ phần, sử dụng nguồn vốn không đúng quy định để đầu tư dẫn đến, không mang lại hiệu quả, lỗ, mất vốn đầu tư **76,452 tỷ đồng** tại Công ty cổ phần Vận tải thủy - Vinacomin; (iii) tại Công ty cổ phần Đóng tàu Sông Ninh nợ không có khả năng thu hồi **52,588 tỷ đồng**; (iv) tại Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Khu kinh tế Hải Hà mất vốn **47,874 tỷ đồng**; (v) Công ty Kim loại màu Thái Nguyên bảo lãnh không đúng thẩm quyền phải trả nợ thay ngân hàng EximBank **13.785.678 USD**; (vi) việc đầu tư, thành lập Công ty Cổ phần Crômmit Cổ định Thanh Hóa không có hiệu quả, gây lãng phí số tiền **436,95 tỷ đồng**.

- Việc thực hiện đầu tư một số khoản khác nhưng không có sự điều tra, khảo sát kỹ để lập, thẩm định, phê duyệt phương án, quyết định đầu tư phù hợp với thực tế, khả thi, hiệu quả theo quy định, dẫn đến lỗ, mất vốn **303,147 tỷ đồng** (Công ty liên doanh khai khoáng Stung Treng **111,451 tỷ đồng**, Công ty liên doanh Alumina thăm dò mỏ Bauxite **184,784 tỷ đồng**, Công ty TNHH Vinacomin khai thác mỏ muối **37,909 tỷ đồng** và Dự án Mỏ Sắt Phú Nhuận **69.003 tỷ đồng**).

- Nghiệm thu, thanh toán khối lượng thuê ngoài vận chuyển đất đá tại 02 công ty than (Đèo Nai và Cao Sơn) vi phạm quy định về sử dụng Đăng kiểm tải trọng xe, với tổng khối lượng **43.452.814 m³**, trị giá (bình quân 8000đồng/m³) là **347,622 tỷ**.

2.2.2. *Đối với Bộ Công Thương và UBND các tỉnh (Thanh Hóa, Lào Cai, Quảng Ninh, Hà Tĩnh)*

Xem xét chỉ đạo và thực hiện xử lý trách nhiệm theo thẩm quyền đối với các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan đến các khuyết điểm, vi phạm đã nêu trong phần kết quả và kết luận Thanh tra.

2.2.3. Đối với Tập đoàn Công nghiệp Than và Khoáng sản Việt Nam: Chỉ đạo và thực hiện xử lý trách nhiệm theo thẩm quyền đối với các đơn vị, cá nhân có liên quan, khắc phục hậu quả về kinh tế liên quan đến các tồn tại, khuyết điểm, vi phạm đã được nêu trong kết quả và kết luận thanh tra.

2.3. Về xử lý kinh tế:

Tổng số tiền và đất đai qua thanh tra phát hiện cần kiến nghị xử lý là: **14.882,409 tỷ đồng** và **6.697.576 m²** nhà, đất. Trong đó:

- Thu hồi về ngân sách nhà nước: **1.872,596 tỷ đồng** và tiền sử dụng đất của **6.697.576 m²** nhà, đất;

- Bộ Tài chính chủ trì xem xét, xử lý theo thẩm quyền: **123,968 tỷ đồng**;

- Bộ Công Thương chủ trì xem xét, xử lý theo thẩm quyền: **8.320,851 tỷ đồng**;

- TKV chủ trì xem xét, xử lý theo thẩm quyền: **4.564,994 tỷ đồng**;

Phần II: Ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ tại Thông báo số 08/TB-VPCP ngày 05/01/2018 về nội dung Kết luận thanh tra.

Ngày 05/01/2018, Văn phòng Chính phủ có Thông báo số 08/TB-VPCP Thông báo kết luận của Phó Thủ tướng Thường trực Trương Hòa Bình về Kết luận thanh tra việc chấp hành chính sách, pháp luật, nhiệm vụ tại Tập đoàn Công nghiệp than - Khoáng sản Việt Nam và một số đơn vị thành viên, nội dung chính như sau:

- Đồng ý cơ bản với nội dung kiến nghị của Thanh tra Chính phủ tại Văn bản số 2810/KL-TTCT ngày 09/11/2017 của Thanh tra Chính phủ. Các Bộ: Tài chính, Công thương, Tài nguyên và Môi trường, Công an; Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai và Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam theo chức năng nhiệm vụ, thực hiện các nội dung kiến nghị của Thanh tra Chính phủ và gửi Thanh tra Chính phủ về kết quả thực hiện Kết luận thanh tra để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

- Việc chấp hành chính sách pháp luật về đất đai tại Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam chưa tốt để xảy ra vi phạm cần phải chấn chỉnh, khắc phục. Giao Bộ Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, xử lý và hướng dẫn giải quyết dứt điểm những vướng mắc, tồn tại và sai phạm trong việc cấp giấy phép khai thác khoáng sản.

- Về 14 trường hợp Thanh tra Chính phủ kiến nghị chuyển cơ quan điều tra:

Thanh tra Chính phủ chủ trì, phối hợp với cơ quan điều tra thuộc Bộ Công an, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao rà soát kỹ để thống nhất biện pháp xử lý.

- Về việc xử lý đối với khoản tiền chênh lệch về thuế tài nguyên và khoản tiền khuyến khích sản lượng, chất lượng đối với các đơn vị khai thác than: Giao Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Thanh tra Chính phủ, Bộ Công thương, Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ xác định rõ đối tượng nộp thuế tài nguyên, giá tính thuế tài nguyên, xác định chính xác nghĩa vụ thuế tài nguyên phải nộp ngân sách nhà nước; đồng thời Bộ Tài chính kiểm tra chặt chẽ, xác định rõ bản chất về các hợp đồng khai thác giữa Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam với các công ty con và việc khai thác, tiêu thụ tài nguyên để bảo đảm thu đúng, thu đủ, thống nhất kiến nghị biện pháp xử lý đối với khoản tiền chênh lệch về thuế tài nguyên theo quy định.

1. Bộ Công Thương phối hợp với Bộ Xây dựng, Thanh tra Chính phủ thống nhất về phương pháp tính toán, nghiệm thu, thanh toán khối lượng vận chuyển đất, đá; đồng thời khẩn trương ban hành văn bản quy định, hướng dẫn cụ thể về các hệ số (tải trọng vận chuyển, tỷ trọng, hệ số nở rời) để áp dụng trong nghiệm thu, thanh toán khối lượng vận chuyển đất, đá tại các mỏ khai thác lộ thiên để khắc phục những tồn tại, bất cập như hiện nay. Trên cơ sở kiến nghị của Thanh tra Chính phủ, Bộ Công Thương chủ trì, đề xuất xử lý đối với khoản tiền 8.320,851 tỷ đồng, báo cáo kết quả đến Thanh tra Chính phủ để Thanh tra Chính phủ tổng hợp báo cáo Thủ tướng chính phủ trong tháng 02 năm 2018./.

Nơi nhận: *Đưa*

- Tổng Thanh tra Chính phủ (để b/c);
- Phó Tổng TTCP Ngô Văn Khánh; Bùi Ngọc Lam;
- Vụ GSTĐ&XLSTT; Vụ KHTCTH;
- Trung tâm Thông tin (đăng tải trên cổng TTĐT);
- Lưu: VT, Vụ I, Đoàn thanh tra.

**KT. TỔNG THANH TRA
PHÓ TỔNG THANH TRA**



Bùi Ngọc Lam